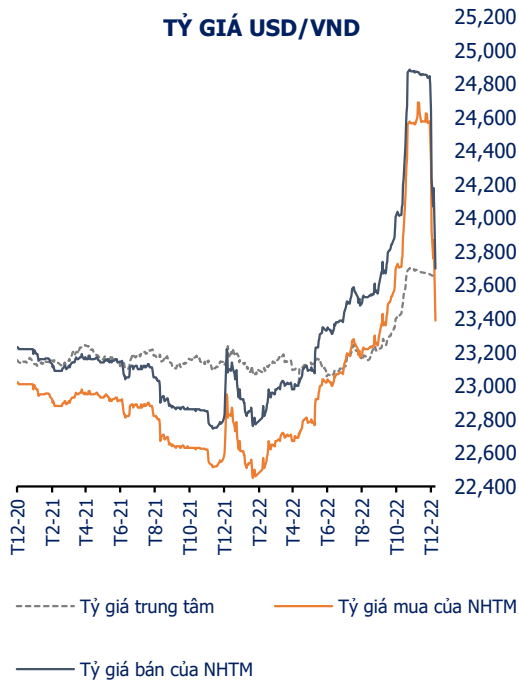


TỶ GIÁ USD/VND



THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Tuần qua, lãi suất VND liên ngân hàng đảo chiều tăng trở lại ở các kỳ hạn dưới 1 tháng. Cụ thể, lãi suất VND liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm (ON) và 1 tuần (1W) tăng lần lượt 0.19% và 0.48%. Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tuần qua đạt gần 1,182 nghìn tỷ đồng, giảm 7.39% so với tuần trước. Trong đó, kỳ hạn qua đêm và 1 tuần có khối lượng giao dịch chiếm 97.63% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Xu hướng giảm điểm của tỷ giá USD/VND tiếp tục được duy trì trong tuần này khi các yếu tố dẫn dắt thị trường không có nhiều thay đổi so với tuần trước. Bên cạnh đó, NHNN tiếp tục điều chỉnh hạ tỷ giá bán tại SGCNHN lần thứ tư liên tiếp kể từ tháng 11/2022. Kết tuần, tỷ giá trung tâm của NHNN giảm xuống 23,657 USD/VND (giảm 3 USD/VND so với thứ 6 tuần trước). Tỷ giá mua vào và bán ra tại Vietcombank đều giảm 540 USD/VND, xuống lần lượt 23,390 USD/VND (mua chuyển khoản) và 23,700 USD/VND (bán).

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU SƠ CẤP

Kho bạc Nhà nước tiến hành gọi thầu tổng cộng 12,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10 năm và 15 năm với tỷ lệ trúng thầu đạt 100%. Tổng giá trị TPCP phát hành tính từ đầu năm đạt 49% theo kế hoạch đầu năm. KBNN dự kiến điều chỉnh tổng mức phát hành TPCP trong năm 2022 xuống 215,000 tỷ đồng, tương ứng tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay đạt 90% kế hoạch năm theo kế hoạch dự kiến điều chỉnh. Tuần tới, KBNN sẽ gọi thầu 9,000 tỷ đồng ở 2 kỳ hạn (10 và 15 năm).

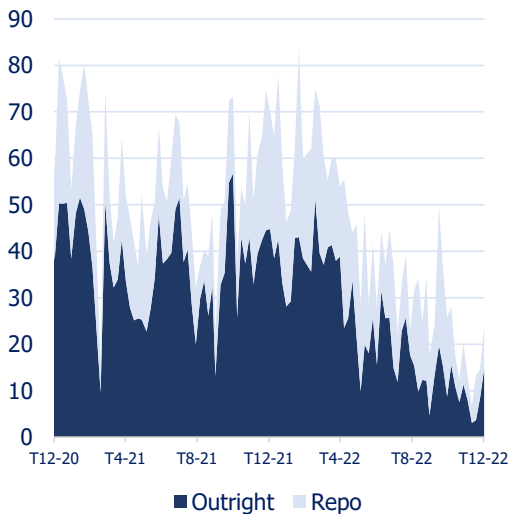
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU THỨ CẤP

Giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt gần 14.1 nghìn tỷ đồng (giảm 40% so với tuần trước) trong đó GTGD thông thường (outright) giảm 36% và GTGD mua bán lại (repo) giảm 47% so với tuần trước. NĐTNN bán ròng 1,196 tỷ đồng TPCP trong tuần. Lợi suất TPCP tại phòng giao dịch của VBMA gần như đi ngang tại tất cả các kỳ hạn.

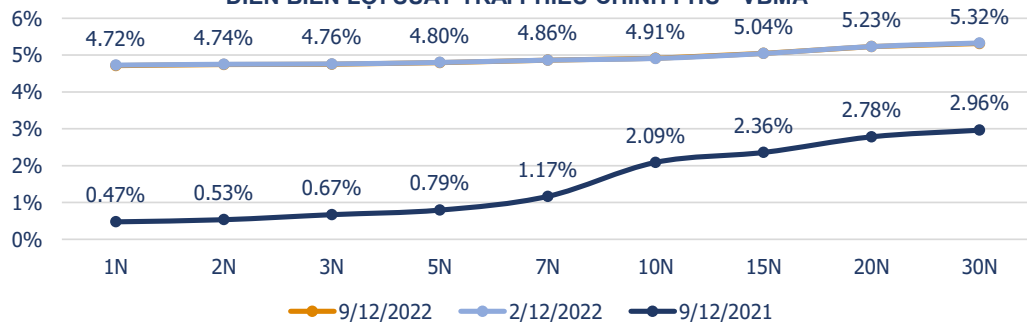
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tính đến ngày công bố thông tin 09/12/2022, hiện chưa có đợt phát hành TPĐN nào được ghi nhận trong tháng 12.

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA



Báo cáo tuần

Thị trường tiền tệ

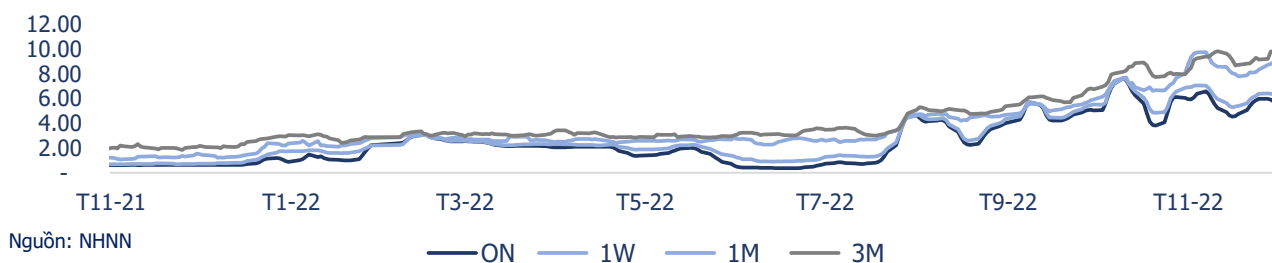
Lãi suất liên ngân hàng: Tuần qua, lãi suất VND liên ngân hàng đảo chiều tăng trở lại ở các kỳ hạn dưới 1 tháng. Cụ thể, lãi suất VND liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm (ON) tăng 0.19% chốt phiên cuối tuần ở mức 5.61%, trong khi đó lãi suất kỳ hạn 1 tuần (1W) cũng tăng lên mức 6.12% (tương đương tăng 0.48%).

Khối lượng giao dịch: Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tuần qua đạt gần 1,182 nghìn tỷ đồng, giảm 7.39% so với tuần trước. Trong đó, kỳ hạn qua đêm và 1 tuần có khối lượng giao dịch lớn nhất, lần lượt đạt 1,115 nghìn tỷ đồng và 39 nghìn tỷ đồng. Tổng khối lượng giao dịch 2 kỳ hạn trên đạt hơn 1,154 nghìn tỷ, giảm 7.59% so với tuần trước, chiếm 97.63% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

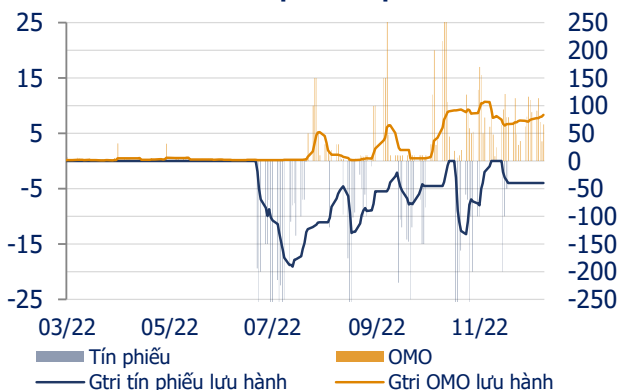
Nghiệp vụ thị trường mở: Tuần qua, NHNN đã bơm ròng gần 8.2 nghìn tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Cụ thể, NHNN bơm ra 28.6 nghìn tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày với lãi suất trúng thầu ở mức 6%. Bên cạnh đó, NHNN cũng bơm tiền với kỳ hạn dài 91 ngày hỗ trợ thanh khoản thị trường trước giai đoạn Tết Nguyên Đán, tổng khối lượng trúng thầu đạt 9 nghìn tỷ đồng với lãi suất trúng thầu tăng qua các phiên và cao nhất đạt mức 7.05% ở phiên 09/12. Tuần qua cũng ghi nhận 29.4 nghìn tỷ đồng khoản vay ở kênh OMO đến hạn và khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố đã tăng lên mức 83.3 nghìn tỷ đồng. NHNN không thực hiện phát hành thêm tín phiếu trong tuần và khối lượng tín phiếu lưu hành hiện vẫn được duy trì ở mức gần 40 nghìn tỷ đồng.

Đvị : %	TB 5 ngày	9/12/2022	2/12/2022	% Tđổi tuần trước	% Tđổi tháng trước
ON	5.55	5.61	5.42	19	51
1W	6.31	6.12	5.64	48	23
2W	6.43	7.03	6.70	33	-38
1M	8.40	8.16	9.27	-111	-51
3M	10.84	10.25	10.26	-1	25
6M	10.60	12.14	10.29	185	284
9M	8.50	8.50	8.50	0	85

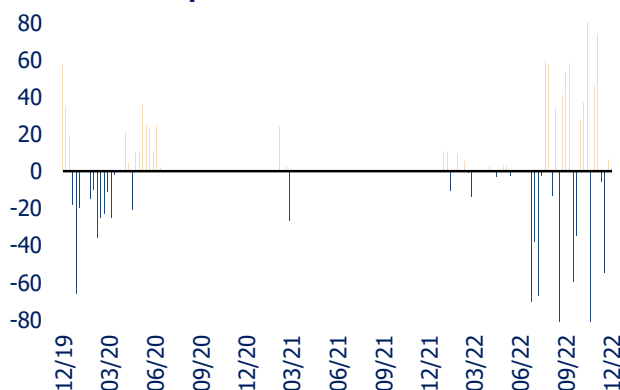
BÌNH QUÂN LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



TÍN PHIẾU KHO BẠC VÀ THỊ TRƯỜNG MỞ



KHỐI LƯỢNG TIỀN NHNN BƠM RÒNG



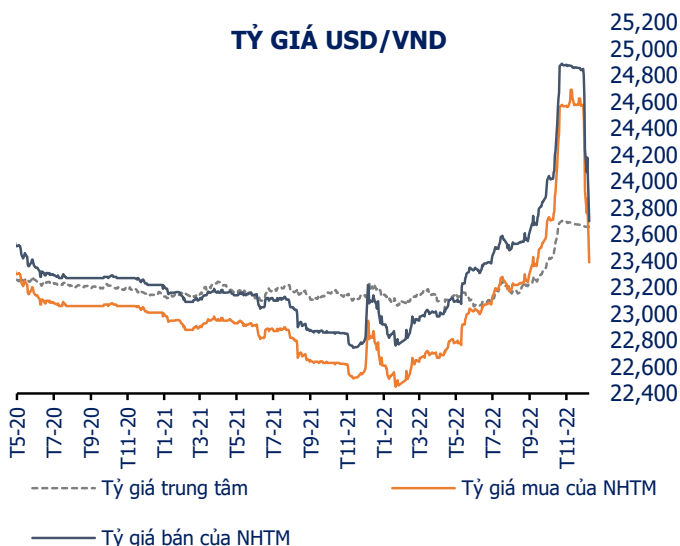
Báo cáo tuần

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá USD/VND: Xu hướng giảm điểm của tỷ giá USD/VND tiếp tục được duy trì trong tuần này khi các yếu tố dẫn dắt thị trường không có nhiều thay đổi so với tuần trước. Việc đồng USD trượt giá sâu trên thị trường quốc tế kết hợp với cung-cầu ngoại tệ trong nước được cải thiện tích cực (chênh lệch lãi suất huy động VND-USD tăng; số liệu giải ngân FDI, xuất siêu tích cực; dòng tiền từ các khoản vay nước ngoài) vẫn là các yếu tố hỗ trợ quan trọng cho tỷ giá. Bên cạnh đó, NHNN tiếp tục điều chỉnh hạ tỷ giá bán tại SGDNNHNN lần thứ tư liên tiếp kể từ tháng 11/2022. Cụ thể, tỷ giá bán USD/VND tham khảo tại SGDNNHNN giảm 10 đồng xuống mức 24,830 USD/VND. Kết tuần, tỷ giá trung tâm của NHNN giảm xuống 23,657 USD/VND (giảm 3 USD/VND so với thứ 6 tuần trước). Tỷ giá mua vào và bán ra tại Vietcombank đều giảm 540 USD/VND, xuống lần lượt 23,390 USD/VND (mua chuyển khoản) và 23,700 USD/VND (bán).

Thị trường ngoại tệ: Chỉ số DXY đã hồi phục nhẹ vào đầu tuần này trước khi quay đầu giảm vào 2 phiên cuối tuần trong bối cảnh không có nhiều thông tin kinh tế hỗ trợ và các nhà đầu tư vẫn đang tìm kiếm manh mối về mức độ tăng lãi suất của Fed trong cuộc họp chính sách sắp tới. Kết tuần, DXY giao dịch ở mức 104.81 điểm, tăng 0.26% so với cuối tuần trước. Tiêu điểm của tuần giao dịch tới là thông tin quan trọng về chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 11 của Mỹ và cuộc họp chính sách Fed vào ngày 14/12. Tuần tới cũng diễn ra cuộc họp quyết định lãi suất quan trọng của Ngân hàng Trung ương Anh và châu Âu, trong đó các nhà đầu tư kỳ vọng ECB và BOE sẽ tăng lãi suất thêm 0.5%.

Thị trường FX Swap: Theo phòng giao dịch VBMA, khối lượng giao dịch trung bình ngày đạt 399 triệu USD, giảm 2% so với tuần trước đó. Kỳ hạn ON và 1W được giao dịch nhiều nhất với 676 triệu USD và 521 triệu USD, chiếm khoảng 60% tổng giá trị giao dịch của tuần. Chênh lệch lãi suất VND-USD giảm nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn ngắn.



Tỷ giá trung tâm

	Tỷ giá	% Thay đổi
28/11/2022	23,667	
29/11/2022	23,667	0.000%
30/11/2022	23,665	▼ -0.008%
1/12/2022	23,662	▼ -0.013%
2/12/2022	23,660	▼ -0.008%
5/12/2022	23,658	▼ -0.008%
6/12/2022	23,658	0.000%
7/12/2022	23,660	▲ 0.008%
8/12/2022	23,659	▼ -0.004%
9/12/2022	23,657	▼ -0.008%

Nguồn: NHNN

Nguồn: NHNN, Vietcombank

	9/12/2022	2/12/2022	% Đổi tuần trước	% Đổi đầu năm
VND/USD	0.0000424	0.0000410	3.36%	-3.04%
EUR/USD	1.0530	1.0538	-0.08%	-6.76%
CNY/USD	0.1437	0.1425	0.84%	-8.65%
JPY/USD	0.7321	0.7444	-1.65%	-15.56%
GBP/USD	1.2255	1.2287	-0.26%	-9.03%
USD index	104.8100	104.5400	0.26%	8.94%

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Thị trường TPCP sơ cấp

Trái phiếu chính phủ: Kho bạc Nhà nước tiến hành gọi thầu tổng cộng 12,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10 năm (9,000 tỷ đồng) và 15 năm (3,000 tỷ đồng). Tổng khối lượng trái phiếu trúng thầu đạt 12,000 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ trúng thầu 100%), trong đó trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 15 năm trúng thầu lần lượt 9,000 tỷ đồng và 3,000 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm và 15 năm không thay đổi so với lãi suất trúng thầu gần nhất.

Tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay đạt hơn 194 nghìn tỷ đồng (tương đương 49% theo kế hoạch đầu năm). Cụ thể, tổng giá trị phát hành của kỳ hạn 10, 15, 20 và 30 năm lần lượt là 116,812 tỷ đồng (đạt 83% kế hoạch năm), 66,520 tỷ đồng (đạt 44% kế hoạch năm), 2,265 tỷ đồng (đạt 8% kế hoạch năm), 8,625 tỷ đồng (đạt 25% kế hoạch năm). KBNN dự kiến điều chỉnh tổng mức phát hành TPCP trong năm 2022 xuống 215,000 tỷ đồng, tương ứng tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay đạt 90% kế hoạch năm theo kế hoạch dự kiến điều chỉnh.

Trái phiếu chính phủ bảo lãnh: Ngân hàng Chính sách xã hội gọi thầu 3,000 tỷ đồng TPCPBL ở các kỳ hạn 3 năm (500 tỷ đồng), 5 năm (1,500 tỷ đồng), 10 năm (500 tỷ đồng) và 15 năm (500 tỷ đồng). Tổng khối lượng trái phiếu trúng thầu đạt 2,000 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ trúng thầu 67%), trong đó trái phiếu kỳ hạn 3 năm và 5 năm trúng thầu lần lượt 500 tỷ và 1,500 tỷ tại mỗi kỳ hạn. Trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 15 năm gọi thầu thất bại.

Kế hoạch đấu thầu TPCP trong tuần 12/12 - 16/12/2022: Trong tuần tới, KBNN tiến hành gọi thầu 9,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10 năm (6,000 tỷ đồng) và 15 năm (3,000 tỷ đồng).

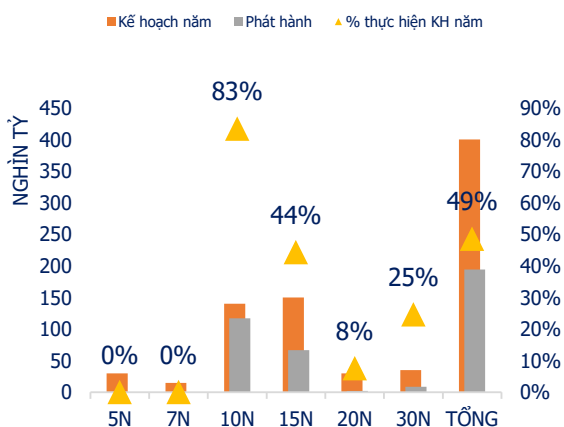
Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 5/12 - 9/12/2022)

STT	Mã TP	TCPH	Kỳ hạn	Ngày	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tđổi (bps)
1	TD2237126	KBNN	15	07/12/2022	3,000	7,808	3,000	4.9	0
2	TD2232114	KBNN	10	07/12/2022	9,000	21,800	9,000	4.8	0
3	BVBS22287	NHCSXH	15	09/12/2022	500	250	0	-	0
4	BVBS22228	NHCSXH	3	09/12/2022	500	500	500	4.7	1
5	BVBS22275	NHCSXH	5	09/12/2022	1,500	1,500	1,500	4.8	1
6	BVBS22281	NHCSXH	10	09/12/2022	500	-	0	-	0

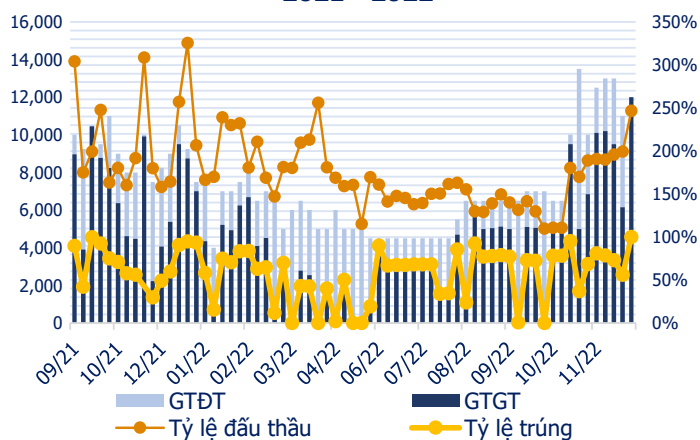
Kế hoạch đấu thầu (tuần 12/12 - 16/12/2022)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ)
1	15/12/2022	KBNN	TD2232114	Bổ sung	10	6,000
2	15/12/2022	KBNN	TD2237126	Bổ sung	15	3,000

GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH THEO KỶ HẠN



KHỐI LƯỢNG GỌI THẦU VÀ ĐẶT THẦU 2021 - 2022



Nguồn: HNX

Đơn vị: %

Báo cáo tuần

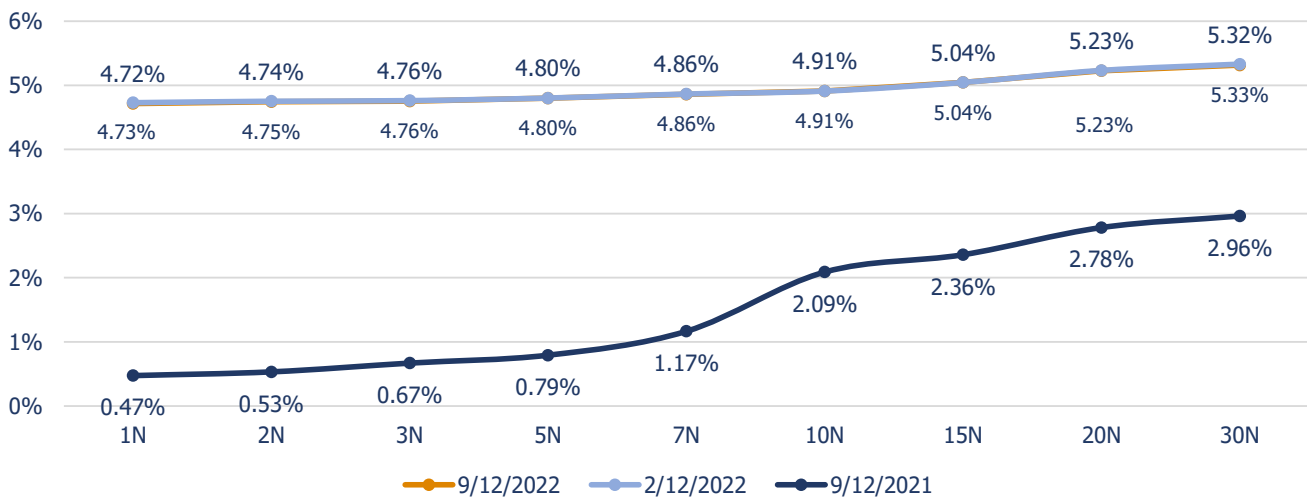
Thị trường TPCP thứ cấp

Tình hình giao dịch: Trong tuần, giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt hơn 14.1 nghìn tỷ đồng (giảm 40% so với tuần trước) trong đó GTGD thông thường (outright) là 9.4 nghìn tỷ đồng (giảm 36% so với tuần trước) và GTGD mua bán lại (repo) là 4.7 nghìn tỷ đồng (giảm 47% so với tuần trước). GTGD outright trung bình ngày là 1,879 tỷ đồng và GTGD repo trung bình ngày là 950 tỷ đồng.

Nhà đầu tư nước ngoài: Khối ngoại bán ròng 1,196 tỷ đồng TPCP trong tuần. Lũy kế từ đầu năm tới nay, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 7,804 tỷ đồng TPCP.

Lợi suất trái phiếu chính phủ (theo VBMA): So với tuần trước, lợi suất TPCP tại phòng giao dịch của VBMA giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn. Trong đó, các nhà tạo lập thị trường VBMA đã thống nhất chào giá không cam kết thực hiện kể từ ngày 10/10/2022.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA

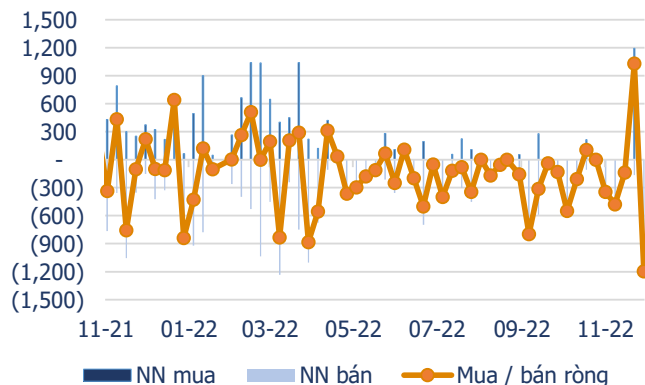


Biến động lợi suất theo phòng giao dịch VBMA

So với	1N	2N	3N	5N	7N	10N	15N	20N	30N
Tuần trước	-1.3	-0.8	-0.6	-0.2	-0.3	0.1	0.0	-0.3	-1.4
Tháng trước	-6.4	-4.0	-3.2	-6.1	-6.3	-1.8	-2.4	1.3	-0.3

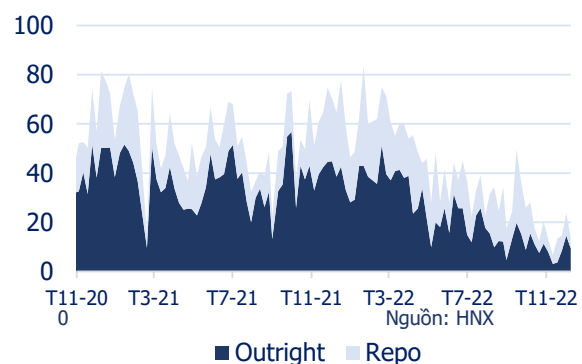
Nguồn: VBMA Đơn vị: Điểm

GIAO DỊCH NĐT NN 2022



Nguồn: HNX

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



Đơn vị: nghìn tỷ

Nguồn: HNX

Báo cáo tuần

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 12/2022:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 09/12/2022, hiện chưa có đợt phát hành TPDN nào được ghi nhận trong tháng 12.

So với cùng kỳ năm ngoái, giá trị phát hành trái phiếu ra công chúng từ đầu năm là 10,599 tỷ đồng, giảm 60% (chiếm khoảng 4% tổng giá trị phát hành) và giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ là 242,865 tỷ đồng, giảm 57% (chiếm khoảng 96% tổng giá trị phát hành).

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày phát hành trái phiếu từ HNX và SSC, tổng khối lượng phát hành trái phiếu từ đầu năm ghi nhận theo ngày hoàn thành phát hành là 336,013 tỷ đồng.*

Trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trong tháng 12/2022:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX, tính đến ngày công bố thông tin 09/12/2022, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn là 6,740 tỷ đồng (giảm 47% so với cùng kỳ tháng 12/2021). Tính từ đầu năm tới nay, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại đạt gần 177,201 tỷ đồng (tăng 38% so với cùng kỳ năm 2021).

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày thực hiện mua lại từ HNX.*

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn trong tháng 12/2022:

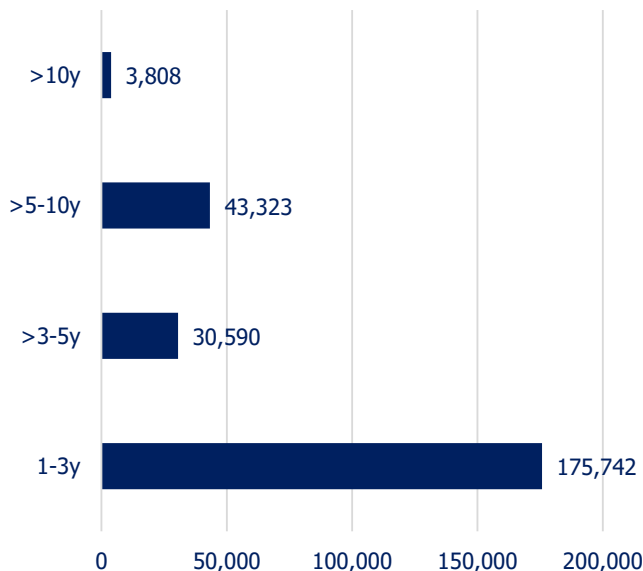
Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tổng giá trị trái phiếu đến hạn trong tháng 12/2022 là gần 45.6 nghìn tỷ đồng, đều là trái phiếu phát hành riêng lẻ. Trong đó, nhóm bất động sản có khối lượng đáo hạn lớn nhất với tổng giá trị gần 16.0 nghìn tỷ đồng, tương đương 35% tổng giá trị trái phiếu đến hạn; nhóm ngân hàng đứng thứ hai với 12.3 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 27%.

Kế hoạch phát hành TPDN năm 2022:

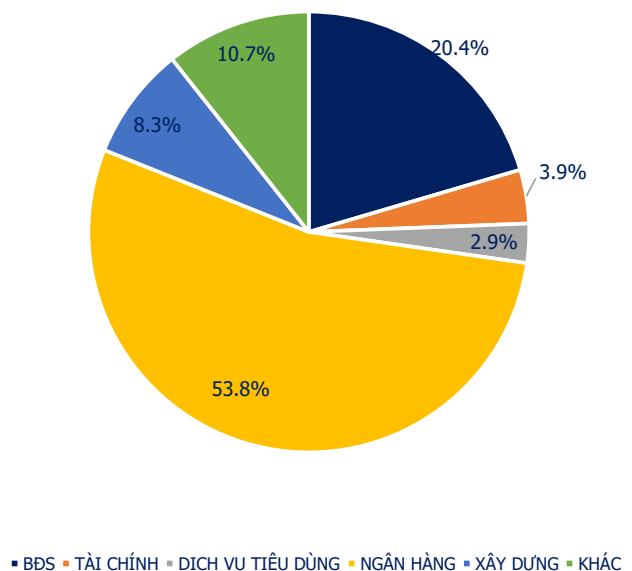
CTCP Camimex Group (CMX)

Hội đồng quản trị CMX đã phê duyệt phương án chào bán ra công chúng tối đa 300 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản đảm bảo, kỳ hạn tối đa 36 tháng trong Quý 4 2022/ Quý 1 2023.

GTPH TRONG NƯỚC THEO KỲ HẠN (YTD)



GTPH THEO NHÓM NGÀNH (YTD)



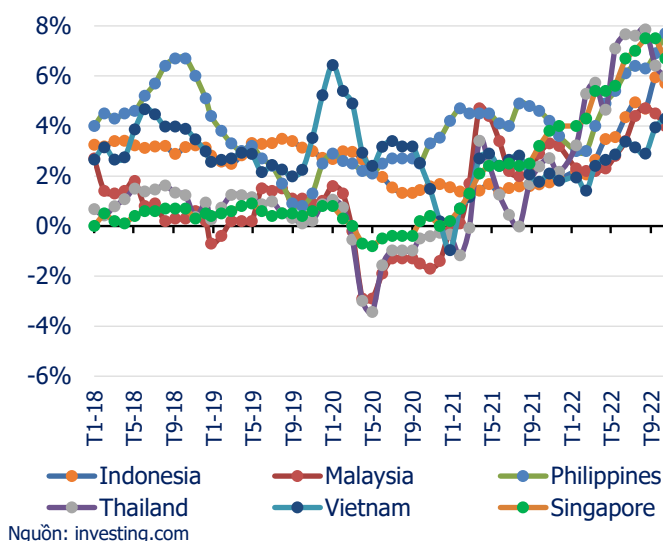
Đơn vị: tỷ đồng

Báo cáo tuần

Tin quốc tế

Ngày	Quốc gia	Ngoại Tệ	Tác động	Sự kiện
12/12/2022	Anh	GBP	Cao	Tổng sản phẩm Quốc nội GDP, Sản lượng sản xuất Tháng 10
13/12/2022	Mỹ	USD	Cao	Chỉ số giá tiêu dùng CPI Tháng 11
14/12/2022	Mỹ	USD	Cao	Quyết định lãi suất Fed
15/12/2022	Khu vực đồng tiền chung Euro	EUR	Cao	Quyết định lãi suất ECB
15/12/2022	Mỹ	USD	Cao	Số liệu đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu
16/12/2022	Khu vực đồng tiền chung Euro	EUR	Cao	Chỉ số giá tiêu dùng CPI Tháng 11

Diễn biến lạm phát các nước trong khu vực



Chỉ số lạm phát một số nước trong khu vực

Date	Việt Nam	Thái Lan	Singapore	Phillipines
T10 2021	1.77%	2.38%	3.20%	4.60%
T11 2021	2.10%	2.71%	3.80%	4.20%
T12 2021	1.81%	2.17%	4.00%	3.60%
T1 2022	1.94%	3.23%	4.00%	3.00%
T2 2022	1.42%	5.28%	4.30%	3.00%
T3 2022	2.41%	5.73%	5.40%	4.00%
T4 2022	2.64%	4.65%	5.40%	4.90%
T5 2022	2.86%	7.10%	5.60%	5.40%
T6 2022	3.37%	7.66%	6.70%	6.10%
T7 2022	3.14%	7.61%	7.00%	6.40%
T8 2022	2.89%	7.86%	7.50%	6.30%
T9 2022	3.94%	6.41%	7.50%	6.90%
T10 2022	4.30%	5.98%	6.70%	7.70%
T11 2022	4.37%	5.55%	N/A	8.00%

Nguồn: Trading economics

Lợi suất bình quân của TPCP 5 năm các nước trong khu vực và các nền kinh tế lớn trên thế giới

Đvt: %	Tr. Quốc	Nhật Bản	Malaysia	Philippines	Thái Lan	Mỹ	Việt Nam
T8 2021	2.69	(0.12)	2.64	2.73	0.58	0.77	1.00
T9 2021	2.69	(0.10)	2.78	2.85	0.72	0.86	0.91
T10 2021	2.82	(0.10)	2.91	3.17	0.79	0.93	0.93
T11 2021	2.73	(0.08)	3.17	4.15	-	1.20	0.78
T12 2021	2.71	(0.09)	3.14	4.12	-	1.16	0.79
T1 2022	2.51	(0.04)	3.26	3.94	1.51	1.53	0.91
T2 2022	2.50	0.03	3.32	4.31	1.44	1.85	1.09
T3 2022	2.56	0.02	3.33	4.57	1.46	2.11	1.66
T4 2022	2.54	0.02	3.57	5.06	1.85	2.76	2.16
T5 2022	2.56	0.01	3.92	5.61	2.48	2.87	2.36
T6 2022	2.59	0.03	3.84	5.59	2.51	3.19	2.41
T7 2022	2.56	0.01	3.59	5.02	2.08	2.50	1.92
T8 2022	2.44	(0.01)	3.75	5.43	2.03	3.05	3.05
T9 2022	2.44	0.05	3.95	6.21	2.38	3.74	3.58
T10 2022	2.48	0.08	4.21	6.50	2.69	4.18	4.73
T11 2022	2.58	0.08	4.16	6.79	2.43	4.06	4.82
T12 2022	2.70	0.12	3.88	6.51	2.11	3.71	4.80

LS giảm
LS tăng

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Phụ lục 1

Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 5/12 - 9/12/2022)

STT	Mã TP	TCPH	Kì hạn	Ngày	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tđổi (bps)
1	TD2237126	KBNN	15	07/12/2022	3,000	7,808	3,000	4.9	0
2	TD2232114	KBNN	10	07/12/2022	9,000	21,800	9,000	4.8	0
3	BVBS22287	NHCSXH	15	09/12/2022	500	250	0	-	0
4	BVBS22228	NHCSXH	3	09/12/2022	500	500	500	4.7	1
5	BVBS22275	NHCSXH	5	09/12/2022	1,500	1,500	1,500	4.8	1
6	BVBS22281	NHCSXH	10	09/12/2022	500	-	0	-	0

Kế hoạch đấu thầu (tuần 12/12 - 16/12/2022)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kì hạn	Giá trị (tỷ)
1	15/12/2022	KBNN	TD2232114	Bổ sung	10	6,000
2	15/12/2022	KBNN	TD2237126	Bổ sung	15	3,000

Kế hoạch đấu thầu Trái phiếu Chính phủ Quý 4 năm 2022

STT	Kỳ hạn	Khối lượng dự kiến
1	5 năm	3,000 tỷ đồng
2	7 năm	2,000 tỷ đồng
3	10 năm	60,000 tỷ đồng
4	15 năm	30,000 tỷ đồng
5	20 năm	2,000 tỷ đồng
6	30 năm	3,000 tỷ đồng
Tổng mức phát hành		100,000 tỷ đồng

Top 10 mã trái phiếu có GTGD outright lớn nhất trong tuần

STT	Mã TP	GTGD (tỷ)	Kì hạn gốc	Kì hạn còn lại	LS Giao dịch
1	TD2035028	1,327	15	13.0	2.1585 - 2.16
2	TD1732402	1,196	15	9.3	4.9 - 4.9
3	TD2030017	955	10	7.7	3.6967 - 3.7
4	TD1833122	852	15	10.1	4.74 - 5.2015
5	TD2136027	622	15	13.5	2.1885 - 2.19
6	TD2136026	596	15	13.3	2.447 - 5.2549
7	TD2232105	560	10	9.1	3.0774 - 3.1057
8	TD2030012	335	10	7.4	3.7001 - 3.9
9	TD1646503	318	30	23.8	5.5 - 5.5
10	TD2030014	279	10	7.6	4.1 - 4.3009

Báo cáo tuần

Phụ lục 2

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 11/2022

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH	GTPH (tỷ đồng)	MÃ TP	LOẠI HÌNH DNPH	NGÀY PHÁT HÀNH	LÃI SUẤT	KỶ HẠN (năm)
CTCP CITY AUTO	RIÊNG LẺ	50	CTFH2224001	HÀNG TIÊU DÙNG	03/11/2022		1.50
CTCP ĐẦU TƯ ĐỨC TRUNG	RIÊNG LẺ	100	DTIH2223001	BDS	04/11/2022		1.00
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	RIÊNG LẺ	1700	MSNH2227007	HÀNG TIÊU DÙNG	24/11/2022	TRUNG BÌNH CỘNG LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, AGRI) + 4.1%/NĂM	5.00
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	RIÊNG LẺ	40	BIDLH2229031	NGÂN HÀNG	25/11/2022	TRUNG BÌNH CỘNG LSTK CÁ NHÂN VNĐ 12T (VCB, BIDV, VIETIN, AGRI) + 1.35%/NĂM, NẾU KHÔNG THỰC HIỆN MUA LẠI VÀO NGÀY THỰC HIỆN QUYỀN MUA LẠI, LS CHO 2 NĂM CUỐI = LSTC + 3.85%/NĂM	7.00
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	RIÊNG LẺ	44.7	BIDLH2228030	NGÂN HÀNG	25/11/2022	TRUNG BÌNH CỘNG LSTK CÁ NHÂN VNĐ 12T (VCB, BIDV, VIETIN, AGRI) + 1.3%/NĂM, NẾU KHÔNG THỰC HIỆN MUA LẠI VÀO NGÀY THỰC HIỆN QUYỀN MUA LẠI, LS CHO 1 NĂM CUỐI = LSTC + 6.3%/NĂM	6.00



Cám ơn quý vị đã đọc bản tin hàng tuần của VBMA.
Nếu quý vị cần biết thêm thông tin chi tiết,
xin vui lòng liên hệ:

HIỆP HỘI THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU VIỆT NAM

Tầng 17, Tháp Gelex, 52 Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84) 24 3974 8781
Fax: (84) 4 3974 8782
Website: <http://www.vbma.org.vn/>

QUYỀN MIỄN TỪ TRÁCH NHIỆM:

Những thông tin và quan điểm được trình bày trong Bản tin này là kết quả của hoạt động nghiên cứu của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA). VBMA không cam kết hay đảm bảo về tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này. VBMA không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất, thua lỗ nào phát sinh do sử dụng báo cáo này và các thông tin trong đó. Báo cáo này được thực hiện đơn thuần nhằm mục đích cung cấp thông tin và người xem không được phép sao chép, phân phối hay xuất bản vì bất cứ mục đích gì.